

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Thắng và bà Trần Thị Kia

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Diệp Công Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Văn PH**, tên gọi khác: PH C; sinh ngày 07/01/1987 tại T, B; nơi cư trú: Tổ 09, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lâm Văn Ph và bà Trần Thị Kim A; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/10/2019 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; về nhân thân: Ngày 29/11/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 09/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 10/12/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 22/7/2013 bị Công an thị xã A ra xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh nhau” bị tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn N.H**, tên gọi khác: C; sinh ngày 11/6/1997 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 04, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn HV và bà Nguyễn Thị Th; tiền án: có 1 tiền án ngày 15/09/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép các chất ma túy”, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay; có mặt.

3. **Mang V.H**, tên gọi khác: HL; sinh ngày 20/10/1990 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 09, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Mang Văn Ng và bà Phan Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 14/12/2015 bị Công an thị xã A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” với số tiền 2.500.000đ; Ngày 09/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay; có mặt.

4. **Lâm Văn H.L**, tên gọi khác: CL; sinh ngày 20/4/1990 tại T, B; nơi cư trú: Tổ 14, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lâm Văn Ph và bà Trần Thị Kim A; tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự Ngày 16/10/2019 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; về nhân thân: Ngày 22/7/2013 bị Công an thị xã A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” với số tiền 2.000.000đ; Ngày 10/12/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 cho đến nay; có mặt.

5. **Ngô Đại H.Đ**; sinh ngày 09/11/1996 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 02, phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn H.I và bà Nguyễn Thị H.T; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến ngày 09/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo Lữ”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2020 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. **Lê Anh A.V**, tên gọi khác: Tý Anh; sinh ngày 15/5/1995 tại P, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Quảng cáo CNC; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Anh T.U và bà Nguyễn Thị M.A; vợ: Nguyễn Thị Tường V.T, có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 30/3/2020 cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1989 và anh H.L Vân, sinh năm 1987; đều cư trú tại: Số 21 NTN, Tổ 2, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ 3, phường A.T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Ngô Thị Mỹ H.M, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 2, phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Trần Văn T.N; vắng mặt.
2. Dương Tấn V.T; vắng mặt.
3. Trần Đình S.Đ; vắng mặt.
4. Nguyễn Thanh L.T; vắng mặt.
5. Lê Thành T.L; vắng mặt.
6. Nguyễn Thị Tuyết N.G; vắng mặt.
7. Nguyễn Thị Kim L.K;
8. Nguyễn Thị Hồng N.H;
9. Nguyễn Thị L1; vắng mặt.
10. H.L Kiều O.K; có mặt.
11. Nguyễn Văn H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn N.H và Lâm Văn PH nghi ngờ Nguyễn Văn H1 ở Tổ 2, phường TS, thị xã A bắt chó của N.H và PH nên vào khoảng 23 giờ ngày 02/12/2019, Nguyễn N.H đến nhà Lâm Văn PH ở Tổ 5, phường AP, thị xã A gặp PH, N.H nói “Lên nhà H1 xem có chó của em bị mất không bắt lại”, thì PH đồng ý. Tại nhà PH lúc này có Ngô Đại H.Đ, Lâm Văn H.L và Lê Anh A.V đang chơi ở đó nên PH nói: “Lên nhà H1 bắt chó của PH với N.H về”, nghe vậy thì tất cả đồng ý. N.H điều khiển xe mô tô biển số 81N1-0667 chở PH, PH mang theo 01 khẩu súng bắn đạn pháo, H.Đ điều khiển xe mô tô 81G1-177.64 chở H.L và A.V, H.Đ mang theo 01 bình xịt hơi cay loại nhỏ (khoảng 15ml). Khi đi đến nhà Mang V.H ở Tổ 9, phường AP, thị xã A thì cả nhóm dừng lại thấy Mang V.H đang đứng trước nhà, PH nói với : “Qua nhà H1 chó bắt chó bị mất về” thì Mang V.H đồng ý lên xe N.H đi theo. N.H điều khiển xe mô tô biển số 81N1-0667 chở PH và V.H còn H.Đ điều khiển xe mô tô biển số 81G1-177.64 chở H.L và A.V chạy vào đường NTN thuộc Tổ 2, phường TS, thị xã A được 10-15m thì NH dừng xe lại, V.H xuống xe nhặt 01 khúc cây gỗ dài khoảng 50cm ở lề đường, N.H chỉ cho PH nhà H1 số nhà 21 NTN, PH đến gõ cửa gọi “H1 chó, H1 chó” thì anh H.L V1 là chồng chị Nguyễn Thị Kim H2 ra mở cửa nói: “Nhà H1 ở phía sau” thì PH cùng tất cả đi vào hẻm bê tông bên hông nhà chị H2 để ra phía sau. Khi đến nhà phía sau là chị Nguyễn Thị L1 là chị H1, thì PH gọi: “Anh H1 ơi, anh H1”, thấy không có ai mở cửa nên PH có dùng súng bắn chỉ thiên 01 phát. Chị L1 đi ra chỉ phía trước thì tất cả cùng ra trước nhà chị H2. Lúc này, chị L1 điện thoại cho H2 nói: “Có ai tìm, thấy có cầm “hàng” ý là nói cây, mã tấu”. Khi đến trước cửa nhà chị H2, PH đập cửa và gọi: “Anh H1 ơi, anh H1”, nghe PH gọi, chị H2 sợ không mở cửa thì N.H đập cửa và gọi tên H2 nhưng chị H2 vẫn không mở cửa. PH đi ra đứng trước hiên

nhà, cách cửa nhà chị H2 khoảng 3m, dùng súng bắn pháo bắn chỉ thiên 01 phát rồi tiếp tục cùng N.H gọi và đập cửa làm chốt cửa bung ra. H.Đ xịt hơi cay vào dưới cửa làm chị H2 bị sặc đi ra ngoài thì thấy nhóm PH và có V.H cầm cây đứng ở đó. Chị H2 hỏi PH: “Có chuyện gì vậy anh PH”, PH hỏi “Anh hồi nãy đâu, phải là H1 chó không?”, H2 nói “Không phải, chồng em đó”, PH hỏi “Chồng em đâu?” H2 nói: “Đang đi vệ sinh phía sau”. Vừa lúc này có 04 con chó Nhật của chị H2 từ phía sau chạy lên. PH nói với chị H2 “Sao H1 bán chó của PH cho mấy người kia” thì H2 nói “Em không biết”, PH hỏi “H1 đâu” thì H2 nói “Đi làm rồi”. PH nói “Anh bắt mấy con chó về, có gì kêu H1 xuống nói chuyện”, vừa nói PH bắt 02 con chó đưa cho H.L 01 con và N.H bắt 01 con đi ra xe mô tô. Thấy chó của mình bị bắt, chị H2 không đồng ý nên chạy theo PH kéo lại không cho bắt chó thì A.V điều khiển xe mô tô 81N1-0667 chở N.H ôm 01 con chó cùng Mang V.H còn H.Đ điều khiển xe mô tô 81G1-177.64 chở H.L và PH ôm 02 con chó bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Kim H2 đã đến Công an phường TS thị xã A trình báo sự việc, tố cáo hành vi của Lâm Văn PH và 05 người đi cùng Lâm Văn PH.

Vật chứng, tài liệu được tạm giữ, sau đó được xử lý bao gồm: 01 con chó đực, giống chó Nhật, lông màu trắng, bị cắt lông ở trên lưng, dài 60cm, cao 27 cm, nặng 7kg, khoảng 05 năm tuổi; 01 con chó cái, giống chó Nhật lông màu trắng có pha màu nâu trên cổ, lưng, dài 48 cm, cao 27 cm, nặng 4,9kg, khoảng 05 năm tuổi; 01 con chó cái, giống chó Nhật, lông màu trắng, dài 50cm, cao 30 cm, nặng 5kg, khoảng 02 năm tuổi. Công an thị xã A đã trả lại cho chủ sở hữu là vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim H2, anh H.L V.

01 xe mô tô hiệu Honda loại ABLADE biển số 81N1-0667, Công an thị xã A đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Q.

01 xe mô tô hiệu Honda loại LAED biển số 81G1-177.64; Công an thị xã A đã trả lại cho chủ sở hữu chị Ngô Thị Mỹ H.M

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 9, số kiểu máy SM-N960F/DS, số seri R39KA08ZNH, số Imei 357174096203114, có số thuê bao 0326987654, Công an thị xã A đã trả lại cho chủ sở hữu Lâm Văn PH.

01 đĩa CD – R80 lưu trữ một đoạn video clip được trích xuất từ camera an ninh ghi lại sự việc nêu trên, được chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với bình xịt hơi cay Ngô Đại H.Đ đã xịt vào cửa nhà chị H2 và khúc cây Mang V.H mang theo, khi đi về thì H.Đ và V.H đã vứt trên đường. Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã tiến hành truy tìm nhưng không thu thập được.

01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng dài 12cm, có tay cầm được ốp nhựa màu đen dẻo kích thước (6,5x0,2)cm ở hai bên, phần nòng súng dài 2,5cm phía sau có búa đập bằng kim loại, phần giữa súng có ổ trục quay có kích thước (2,2x2,2)cm, phía bên dưới phần cò súng làm bằng kim loại màu trắng, trên súng có số và chữ “8 SHOTS”; 02 bảng vuông bằng nhựa có cạnh dài 08cm, bên trên mỗi bảng vuông có 09 khoanh tròn, trên mỗi khoanh tròn có 08 lỗ tròn bên trong có chứa chất màu trắng dạng rắn; 01 khoanh tròn bằng nhựa có đường kính 02cm, có gấn 07 lỗ tròn, trong đó có 04 lỗ tròn bên trong có chất màu trắng dạng rắn, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản.

Tại Bản kết luận giám định số 1225 ngày 23/12/2019 của PH.Đ viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn gây nổ, còn sử dụng được và thuộc đồ chơi nguy hiểm; 18 khoanh tròn (gắn trên hai bản vuông) có 08 lỗ tròn và 01 khoanh tròn có 07 lỗ tròn gửi giám định là các “vòng đạn” dùng cho loại súng nêu trên. Trong Q trình Trưng cầu giám định khẩu súng bằng kim loại nói trên, Cơ quan tiến hành giám định đã bắn thực nghiệm 01 khoanh tròn có gắn 07 lỗ tròn gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 2242 ngày 03/6/2020 của khoa viện khoa học Hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tập tin hình ảnh video gửi giám định có tên “Video-1575336323.mp4” là liên tục, không phát hiện thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung; Nội dung tập tin video ghi nhận có sự xuất hiện của sáu (06) đối tượng người đi trên 02 xe mô tô. Mô tả đặc điểm nhận dạng, hành động của các đối tượng chi tiết tại bản ảnh đính kèm theo kết luận giám định này. Tại thời gian hiển thị 23 giờ 04 phút 53 giây ngày 02/12/2019, đối tượng 2 tay đặt phía sau lưng và đang cầm một vật dài (Không rõ vật gì, Ảnh 7 – Bản ảnh đính kèm); Xác định có hai (02) tiếng nổ lớn, cụ thể: Tiếng nổ thứ 01 (Không xác định được đối tượng, vật gây ra tiếng nổ) tại thời gian hiển thị 23 giờ 05 phút 34 giây ngày 02/12/2019). Tiếng nổ thứ 2: Do đối tượng 01 dùng một vật gây ra tiếng nổ (Ảnh 8 – Bản ảnh đính kèm) tại thời gian hiển thị 23 giờ 12 phút 48 giây ngày 02/12/2019); Không xác định được bốn (04) đối tượng người còn lại cầm vật gì và sử dụng như thế nào; Tại thời gian hiển thị 23 giờ 17 phút 05 giây ngày 02/12/2019 có ba đối tượng người bắt 03 con chó mang đi cụ thể: Đối tượng 01 (Ảnh 9), đối tượng 05 (Ảnh 10) và đối tượng 06 (Ảnh 11); Âm thanh trong tập tin video bị ồn nhiều, tiếng vang lớn, tiếng nói bị méo. Không nghe rõ nội dung tiếng nói. (Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh đính kèm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A xác định tại thời điểm ngày 02/12/2019, 03 con chó của chị Nguyễn Thị Kim H2 có tổng giá trị là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim H2 và anh H.L V không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Lâm Văn PH, Nguyễn N.H, Mang V.H, Lâm Văn H.L, Ngô Đại H.Đ và Lê Anh A.V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim H2 và anh H.L V trong hồ sơ thể hiện: Chị H2 và chồng là anh H.L V ở nhà đã thuê, số nhà 21 NTN, Tổ 02, phường TS, thị xã A. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/12/2019 chị H2 nghe điện thoại của chị gái tên Nguyễn Thị L1 nhà ở phía sau số nhà 21/1 NTN, Tổ 02, phường TS, thị xã A nói với H2 là có nhóm thanh niên nào vào gõ cửa tìm chồng của chị H2. Khoảng 02 đến 03 phút sau thì có tiếng đập cửa gọi, anh H.L V ra mở cửa thì họ hỏi anh H.L V có phải chồng của chị H2 không và họ đi. Khoảng 03 phút sau nhóm người này đến gõ cửa tiếp. Vì đêm khuya nên chị H2

không mở cửa còn anh H.L V vào nhà vệ sinh. Tiếp đó chị H2 nghe tiếng “Đùng” trước nhà nghĩ bị ném đá vào cửa, nhóm người này tiếp tục đập cửa nhưng chị H2 không mở, lúc sau chị H2 ngửi thấy mùi hơi cay và cánh cửa bung ra chị H2 đi ra phía trước nhà thì thấy có 06 người. Chị H2 chỉ biết mặt được Lâm Văn PH, còn gọi là PH Công và Mang V.H còn gọi là HL cầm 01 khúc cây dài khoảng 60-70cm đứng ở đó, 04 người còn lại chị H2 không biết tên và không thấy họ cầm gì cả. Vì chị H2 biết Lâm Văn PH nên nói chuyện với PH về việc gọi cửa, xịt bột cay và PH bị mất chó. PH nghĩ do Nguyễn Văn H1 là anh của H2 bắt trộm chó của PH nên đến để bắt chó lại. Lúc đang nói chuyện với PH thì có 04 con chó Nhật của chị H2 đi lên PH và N.H đã bắt 03 con đi ra đưa cho những người đi cùng lên xe bỏ đi. Chị H2 chạy theo yêu cầu PH và N.H trả các con chó nhưng PH bảo sáng mai nói anh H1 xuống gặp PH để nói chuyện. Chị H2 vào nhà thì có chị Nguyễn Thị L1 đến nói chuyện, sau đó chị H2 và chị L1 đến Công an Phường TS, thị xã A trình báo sự việc. Về nguồn gốc 03 con chó Nhật do PH cùng 05 người đi cùng bắt đi là của chị H2 xin của mẹ N.G ở thành phố P cho 02 con về nuôi được khoảng 02 năm thì đã đẻ ra thêm 02 con chó con chị H2 nuôi cho đến nay. Sự việc xảy ra gia đình chị H2 và anh H.L V đã nhận lại các con chó Nhật và không có thiệt hại gì nên chị H2 không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai của chị Nguyễn Thị L1 trong hồ sơ thể hiện: Chị L1 hiện cư trú tại số nhà 21/1 NTN, Tổ 02, phường TS, thị xã A, là chị ruột của chị Nguyễn Thị Kim H2. Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 02/12/2019 chị L1 chuẩn bị đi ngủ thì nghe tiếng người gõ cửa nhà kêu tên em gái là H2 nhiều lần nhưng H2 không mở cửa (Vợ chồng H2 thuê nhà ở phía trước số 21 NTN, Tổ 02, phường TS, thị xã A). Nghe vậy, chị L1 đã điện thoại cho H2 nói có người tìm thì H2 nói ra xem thử ai. Lúc này chị L1 nghe tiếng động mạnh nên tưởng có người ném đá vào cửa nhà nên mở cửa ra xem thử thì chị L1 thấy Lâm Văn PH thường gọi là PH Công và Mang V.H thường gọi là HL, còn ở đầu hẻm có 4 người nữa chị L1 không biết tên. Trước nhà chị L1 thì có 02 chiếc xe mô tô đang dựng ở đó. Thấy chị L1 thì PH hỏi nhà H2, chị L1 chỉ nhà H2 ở phía trước thì 04 người đi cùng PH và N.H cũng đi ra phía trước nhà của vợ chồng H2 thuê gọi cửa. Chị L1 đi vào đóng cửa chuẩn bị đi ngủ thì khoảng 20 phút sau H2 đến nhà chị L1 nói là bị Lâm Văn PH, Mang V.H và 4 người đi cùng bắt của H2 03 con chó Nhật. Vì họ nghi các con chó đó của họ bị bắt trộm nên bắt về để sáng mai chồng của H2 đến nói chuyện về nguồn gốc các con chó đó. Theo chị L1 được biết các con chó Nhật đó do H2 xin 02 con chó của mẹ tên N.G ở P về nuôi được 02 năm và đã đẻ ra thêm 02 con chó con thì đêm 02/12/2019 PH và 5 người đi cùng bắt mất 03 con. Chị L1 chỉ biết vậy thôi còn sự việc diễn ra như thế nào tại nhà chị H2 thì chị L1 không biết.

Lời khai của anh Nguyễn Văn H1 trong hồ sơ: Anh H1 cư trú tại số nhà 21/1 NTN, Tổ 02, phường TS, thị xã A, là anh trai của chị H2 và là em trai của chị L1. Vào ngày 02/12/2019 anh H1 đi làm ở huyện K nên không chứng kiến sự việc xảy ra như thế nào. Về nguồn gốc các con chó Nhật của H2 nuôi mà PH cùng 05 người đi cùng bắt đi là do H2 xin 02 con chó Nhật của mẹ N.G ở thành

phổ P về nuôi được khoảng 02 năm thì đã đẻ ra thêm 02 con chó con nữa. Anh H1 khai thêm không trộm cắp chó Nhật của Lâm Văn PH, Nguyễn N.H như N.H và PH nghi ngờ.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Tuyết N.G trong hồ sơ thể hiện: Bà N.G cư trú tại Tổ 08, phường T thành phố P và là vợ của chị H2. Khoảng tháng 6/2017 chị H2 có đến nhà bà N.G để ăn giỗ và thấy bà N.G nuôi 03 con chó Nhật nên H2 có xin 02 con 01 con đực 01 con cái đem về A để nuôi. Ngoài ra bà N.G không trình bày gì thêm.

Lời khai của ông Nguyễn Văn Q tại phiên tòa thể hiện: Nguyễn N.H, là cháu ngoại của ông, tối ngày 02/12/2019 N.H mượn chiếc xe Air Blade biển số 81N2-0667 của gia đình ông để đi chơi với bạn. Ông Q không biết N.H đã dùng chiếc xe đó vào việc phạm tội, chiếc xe đó đã được Công an thị xã A trả lại cho ông nên ông không ý kiến hay yêu cầu gì.

Lời khai của chị Ngô Thị Mỹ H.M trong hồ sơ thể hiện: Chị H.M là chị gái của Ngô Đại H.Đ, tối ngày 02/12/2019 H.Đ có hỏi mượn chiếc LAED biển số 81G1-177.64 của chị H.M để đi chơi với bạn. Chị H.M không biết H.Đ đã dùng chiếc xe đó vào việc phạm tội, chiếc xe đó đã được Công an thị xã A trả lại cho chị H.M nên không ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Văn PH, Nguyễn N.H, Mang V.H, Lâm Văn H.L, Ngô Đại H.Đ và Lê Anh A.V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả 06 bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn N.H; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Đại H.Đ. Về hình phạt đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lâm Văn PH, từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù

Bị cáo Nguyễn N.H, từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù

Bị cáo Mang V.H, từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 06 tháng tù

Bị cáo Lâm Văn H.L, từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù

Bị cáo Lê Anh A.V, từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù

Bị cáo Ngô Đại H.Đ, từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 16/9/2020. Giao bị cáo Ngô Đại H.Đ cho Ủy ban nhân dân phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng dài 12cm, có tay cầm được ốp nhựa màu đen dẻo kích thước (6,5x0,2)cm ở hai bên, phần nòng súng dài 2,5cm phía sau có búa đập bằng kim loại, phần giữa súng có ổ trục quay có kích thước (2,2x2,2)cm, phía bên dưới phần cò súng làm bằng kim loại màu trắng, trên súng có số và chữ “8 SHOTS”; 02 bảng vuông bằng nhựa có cạnh dài 08cm, bên trên mỗi bảng vuông có 09 khoanh tròn, trên mỗi khoanh tròn có 08 lỗ tròn bên trong có chứa chất màu trắng dạng rắn. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập. Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo. Do có nghi ngờ anh Nguyễn Văn H1 là anh trai và ở cùng dãy nhà với chị H2 bắt trộm chó của Nguyễn N.H, Lâm Văn PH nên vào khoảng hơn 23 giờ ngày 02/12/2019 bị cáo Nguyễn N.H rủ bị cáo Lâm Văn PH đến nhà Nguyễn Văn H1 tìm chó bị mất. PH rủ thêm Ngô Đại H.Đ, Lâm Văn H.L, Lê Anh A.V và Mang V.H đi cùng. Cả 06 bị cáo đi trên 02 xe mô tô, Nguyễn N.H điều khiển xe mô tô biển số 81N1-0667 chở Lâm Văn PH và Mang V.H, PH mang theo 01 khẩu súng bắn đạn pháo, Mang V.H nhặt 01 khúc cây gỗ dài khoảng 50cm ở lề đường mang theo. Còn Ngô Đại H.Đ điều khiển mô tô biển số 81G1-177.64 chở Lâm Văn H.L và Lê Anh A.V, H.Đ mang theo 01 bình xịt hơi cay loại nhỏ, khoảng 15ml. Cả nhóm đến nhà chị Nguyễn Thị Kim H2, Tổ 2, phường TS, thị xã A gọi cửa nhưng chị H2 sợ không mở cửa. PH dùng súng bắn pháo và bắn chỉ thiên nhằm mục đích uy hiếp tinh thần buộc chị H2 ra mở cửa để nhóm của PH gặp Nguyễn Văn H1 là anh trai của H2 để hỏi chuyện về H1 đã bắt trộm chó của Nguyễn N.H, Lâm Văn PH. Chị H2 sợ không dám mở cửa nhóm của PH tiếp tục đập cửa thì cánh cửa gỗ bung chốt cửa ra, lúc này Ngô Đại H.Đ đã xịt hơi cay vào cánh cửa nhà chị H2. Chị H2 đi ra gặp PH nói chuyện thì các con chó Nhật nhà chị H2 đi theo, N.H và PH biết các con chó Nhật của chị H2 không phải chó của PH, N.H bị mất nhưng vẫn bắt 03 con chó Nhật của chị H2 đưa cho H.L ôm 01 con N.H ôm 01 con và PH ôm 01 con cả nhóm lên xe đi. Chị H2 chạy theo giành các con chó nhưng không kịp. PH nói với chị H2 sáng mai nói H1 xuống nhà PH để nói chuyện. Các bị cáo dùng súng bắn đạn pháo, chai xịt hơi cay và đã bắn chỉ thiên, xịt hơi cay vào thời gian khoảng hơn 23 giờ ngày 02/12/2019 để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị H2, anh H.L V và bắt đi 03 con chó Nhật trị giá 1.900.000 đồng của vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim H2, anh H.LV nhằm mục đích buộc anh Nguyễn Văn H1 là anh trai của chị H2 đến gặp các bị cáo làm rõ về chuyện H1 bắt trộm chó của Nguyễn N.H, Lâm Văn PH. Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”; theo quy định khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo hơn nữa, sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn N.H đã ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn N.H có tiền án chưa xóa án tích mà phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt. Trong vụ án này các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà tính chất của vụ án là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn N.H và Lâm Văn PH đóng vai trò chính, bị cáo Nguyễn N.H là người trực tiếp cùng PH rủ các bị cáo khác cùng phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Các bị cáo Ngô Đại H.Đ, Lâm Văn H.L, Mang V.H và Lê Anh A.V đã đi cùng và giúp sức tích cực cho Nguyễn N.H và Lâm Văn PH để cùng phạm tội, do đó, xử phạt các bị cáo này một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo gây ra. Trên cơ sở đánh giá toàn diện về vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân thì thấy Lâm Văn PH, Nguyễn N.H, Lâm Văn H.L, Mang V.H đều có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định truy nã. Đối với bị cáo Nguyễn N.H còn có tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Anh A.V, tuy có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng sau khi phạm tội bị cáo A.V đã bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định truy nã. Vì thế, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này không được cho hưởng án treo. Vì vậy, xử phạt mức án tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn N.H, Lâm Văn PH, Lâm Văn H.L, Mang V.H và Lê Anh A.V là có căn cứ. Đối với bị cáo Ngô Đại H.Đ có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo H.Đ không bỏ trốn mà tích cực khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; bị cáo H.Đ có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo Ngô Đại H.Đ.

[6] Nguyễn N.H và Lâm Văn PH nghi ngờ Nguyễn Văn H1 bắt trộm chó của Nguyễn N.H nhưng N.H không báo cáo với Cơ quan Công an về việc bị mất chó cũng như quá trình điều tra không có chứng cứ nào xác định Nguyễn Văn H1 đã bắt trộm chó của Nguyễn N.H, Lâm Văn PH. Các con chó (03 con chó Nhật) các bị cáo đã đe dọa dùng vũ lực cưỡng đoạt vào lúc hơn 23 giờ ngày 02/12/2019 là tài sản anh H.L V, chị H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có cơ sở để xử lý Nguyễn Văn H1.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn Q cho Nguyễn N.H mượn xe mô tô 81N1-0667; chị Ngô Thị Mỹ H.M cho Ngô Đại H.Đ mượn xe mô tô 81G1-177.64. Khi

cho mượn xe ông Q, chị H.M không biết các bị cáo dùng xe đó phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có cơ sở xử lý.

[8] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào về trách nhiệm dân sự đối với tất cả các bị cáo. Vì vậy, số tiền 1.000.000đ bị cáo Ngô Đại H.Đ tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A theo biên lai số 0000630 ngày 22/7/2020 nhằm mục đích bồi thường sẽ được trả lại bị cáo Ngô Đại H.Đ.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng dài 12cm, có tay cầm được ốp nhựa màu đen dẻo kích thước (6,5x0,2)cm ở hai bên, phần nòng súng dài 2,5cm phía sau có búa đập bằng kim loại, phần giữa súng có ổ trục quay có kích thước (2,2x2,2)cm, phía bên dưới phần cò súng làm bằng kim loại màu trắng, trên súng có số và chữ “8 SHOTS”; 02 bảng vuông bằng nhựa có cạnh dài 08cm, bên trên mỗi bảng vuông có 09 khoanh tròn, trên mỗi khoanh tròn có 08 lỗ tròn bên trong có chứa chất màu trắng dạng rắn là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 299; của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng điểm thêm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Nguyễn N.H.

- Áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Ngô Đại H.Đ.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo: Lâm Văn PH, Nguyễn N.H, Mang V.H, Lâm Văn H.L, Ngô Đại H.Đ và Lê Anh A.V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

1. Xử phạt bị cáo Lâm Văn PH: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2020 (Ngày bị tạm giữ, tạm giam).

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn N.H: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2020 (Ngày bị tạm giữ, tạm giam).

3. Xử phạt bị cáo Mang V.H: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2020 (Ngày bị tạm giữ, tạm giam).

4. Xử phạt bị cáo Lâm Văn H.L: 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 (Ngày bị tạm giữ, tạm giam).

5. Xử phạt bị cáo Lê Anh A.V: 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2020 (Ngày bị tạm giữ, tạm giam).

6. Xử phạt bị cáo Ngô Đại H.Đ: 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 16/9/2020.

Giao bị cáo Ngô Đại H.Đ cho Ủy ban nhân dân phường AB, thị xã A, tỉnh Gia Lai, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Ngô Đại H.Đ vắng mặt nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng dài 12cm, có tay cầm được ốp nhựa màu đen dẻo kích thước (6,5x0,2)cm ở hai bên, phần nòng súng dài 2,5cm phía sau có búa đập bằng kim loại, phần giữa súng có ổ trục quay có kích thước (2,2x2,2)cm, phía bên dưới phần cò súng làm bằng kim loại màu trắng, trên súng có số và chữ “8 SHOTS”; 02 bảng vuông bằng nhựa có cạnh dài 08cm, bên trên mỗi bảng vuông có 09 KH2nh tròn, trên mỗi khoanh tròn có 08 lỗ tròn bên trong có chứa chất màu trắng dạng rắn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án thị xã A ngày 30/7/2020).

Trả lại chi bị cáo Ngô Đại H.Đ số tiền 1.000.000đ theo biên lai số: 0000630 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn N.H, Lâm Văn PH, Mang V.H, Lâm Văn H.L, Ngô Đại H.Đ và Lê Anh A.V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2020), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn